

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN HỒNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 156/2024/QĐST-DS

Tân Hồng, ngày 24 tháng 10 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HỒNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Bé Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Chí Trường;

2. Ông Bùi Văn Sinh.

Căn cứ vào các Điều 217, 218, 219, 235, 238 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Xét thấy: Tại phiên tòa nguyên đơn **Nguyễn Thị T** rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện và bị đơn **Văng Công S** rút toàn bộ yêu cầu phản tố. Hội đồng xét xử xét thấy việc rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà **Nguyễn Thị T** và việc rút toàn bộ yêu cầu phản tố của ông **Văng Công S** là tự nguyện, phù hợp với pháp luật và được Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 217 và khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 266/2022/TLST-DS ngày 15 tháng 12 năm 2022 về việc “Tranh chấp ranh giới quyền sử dụng đất” giữa:

- Nguyên đơn: **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1981.

Địa chỉ: **Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.**

- Bị đơn: **Văng Công S**, sinh năm 1978.

Địa chỉ: **Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.**

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ **Phạm Thị Thu T1**, sinh năm 1984 (vợ anh **S**);

2/ **Văng Vỹ K1**, sinh năm 2007 (con anh **S**);

3/ **Văng Long K**, sinh năm 2009 (con anh **S**);

Người đại diện hợp pháp của cháu **Văng Vỹ K1** và cháu **Văng Long K**: Ông **Văng Công S**, sinh năm 1978

Cùng địa chỉ: **Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.**

4/ **Ngân hàng C**;

Địa chỉ: **Tòa nhà C, Bán đảo L, H, thành phố Hà Nội.**

Người đại diện theo pháp luật là ông **Dương Quyết T2**, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của ông **Dương Quyết T2**: Ông **Nguyễn Văn Bé T3**, chức vụ: Giám đốc phòng giao dịch **Ngân hàng chính sách xã hội huyện C**.

Địa chỉ: **Khóm C, thị trấn S, huyện T, tỉnh Đồng Tháp**.

5/ **Hồ Văn H**, sinh năm 1960;

6/ **Đỗ Thị T4**, sinh năm 1962 (vợ ông **H**).

Cùng địa chỉ: **Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp**.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án: Đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án theo quy định của pháp luật; Trả lại đơn khởi kiện và đơn yêu cầu phản tố, tài liệu, chứng cứ kèm theo cho đương sự nếu có yêu cầu.

Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ:

Bà **Nguyễn Thị T** tự nguyện chịu 5.785.000 đồng tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ theo Hóa đơn bán hàng số: 00000481 ngày 12-10-2023 của **Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đ**; Phiếu chi tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 02-6-2023; Ngày 14-6-2024; Ngày 03-10-2024 của Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, do bà **T** đã nộp tiền tạm ứng chi phí tố tụng theo phiếu thu ngày 17-4-2023; Phiếu thu ngày 11-10-2023; Phiếu thu ngày 23-5-2024 và bà **T** đã thanh toán xong.

Về tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm:

Hoàn trả lại cho bà **Nguyễn Thị T** 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số: 0011067 ngày 15-12-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

Hoàn trả lại cho ông **Văng Công S** 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số: 0000639 ngày 19-01-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND H.Tân Hồng;
- Chi cục THADS H.Tân Hồng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Bé Hương